

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST.

Ngày 11-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thế Yên.

Ông Đinh Xuân Trường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1979 tại **tỉnh** Hưng Yên. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn Đ, xã Cẩm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc Th, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Lù **Sử D**, sinh năm 1945. Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án: Không.

Tiền sự: + Ngày 25-10-2022 bị Chủ tịch UBND xã Cẩm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 25-10-2022 đến ngày 25-10-2024.

+ Ngày 06-4-2023 bị Chủ tịch UBND xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 11-4-2023 bị Chủ tịch UBND xã Tân Nguyên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: + Ngày 01-9-2011 bị Chủ tịch UBND huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 02 năm.

+ Ngày 28-11-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 27-8-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 14-7-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 31-10-2019 bị Chủ tịch UBND xã Cẩm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng.

+ Ngày 13-10-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 02 năm.

+ Ngày 20-10-2020 bị **Trưởng Công an xã Mông Sơn, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.**

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-11-2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn H, xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

-) Ông Lương Tiến Th, sinh năm 1959.

Trú tại: Thôn Hương Lý, xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

-) Anh Lương Ngọc Th, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Hương Lý, xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

-) Chị Đinh Thị L, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn Hương Lý, xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 05-11-2023, Lê Văn S điều khiển xe mô tô BKS 21B1-646.09 đi xuống thành phố Yên Bái chơi đến khoảng 03 giờ 00 ngày 06-11-2023, S điều khiển xe mô tô nêu trên đi về nhà. Trên đường về đến thôn Hương Lý, xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, S thấy chiếc xe ô tô BKS 22L-5439 của anh Nguyễn Văn T đang đỗ tại ven đường Quốc lộ 70 (phía trước nhà anh T) không có ai trông coi nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt bình ắc quy của xe ô tô mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Để thực hiện ý định S đỗ xe mô tô của mình phía sau xe ô tô, mở cốp xe mô tô lấy 03 chiếc cờ lê đã chuẩn bị từ trước rồi đi đến vị trí xe ô tô đỗ, thấy bên trái của xe ô tô có 02 bình ắc quy gần ca bin nên S dùng chiếc cờ lê 13-17mm tháo 02 bình ắc quy lắp trên xe ô tô, 02 chiếc cờ lê còn lại S cất ở túi quần sau. Khi S tháo được 02 ốc của 02 bình ắc quy, đang tháo dây kết nối bình ắc quy trên xe ô tô thì bị anh T phát hiện nên S bỏ chạy, anh T đuổi theo dùng tay nắm từ phía sau trúng vào lưng làm S bị ngã xuống, cờ lê bị rơi xuống đất. Anh T chạy đến giữ S nhưng S vùng vẫy, giãy giụa nhằm bỏ chạy nên anh T hô hoán, ông Lương Tiến Th và anh Lương Ngọc Th nghe thấy đi đến cùng anh T không chế bắt quả tang S về hành vi Trộm cắp tài sản rồi bàn giao cho Công an xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Công an xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã tiếp nhận S và thu giữ vật chứng rồi bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái để giải quyết theo quy định. Tại Cơ quan điều tra, S khai nhận nếu không bị anh T phát hiện, bắt giữ thì S sẽ tháo lấy 02 bình ắc quy trên xe ô tô của anh T mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 08-11-2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái kết luận: 02 bình ắc quy loại GS N100 12V 100Ah, đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 06-11-2023 là: 3.666.000đ

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-YB ngày 29-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Lê Văn S về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn S về tội *Trộm cắp tài sản*. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 bình ắc quy loại GS N100 12V 100Ah của anh Nguyễn Văn T có trị giá 3.666.000đ với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Lê Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T không có yêu cầu hay đề nghị gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 cò lê kích cỡ 13-17mm, 01 cò lê kích cỡ 13-16mm, 01 cò lê kích cỡ 10mm.

+ Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 21B1-646.09 cùng 01 chìa khóa xe mô tô bên trên có khắc chữ Honda.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xin lại chiếc xe mô tô BKS 21B1-646.09.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người làm chứng (Lương Ngọc Th). Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của người làm chứng đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. **Hội đồng xét** xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng (Lương Ngọc Th) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với: Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, Biên bản xác định hiện trường, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06-11-2023 tại khu vực thuộc thôn Hương Lý, xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, bị cáo Lê Văn S đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 02 bình ắc quy loại GS N100 12V 100Ah của anh Nguyễn Văn T có trị giá 3.666.000đ với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo Lê Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó, cần có hình thức xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 07 tiền sự (đã được xóa 04 tiền sự còn 03 tiền sự chưa được xóa), 03 tiền án (đã được xóa) như đã nêu ở phần lý lịch. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn có tiền để phục vụ nhu cầu của bản thân đã cố ý thực hiện tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng **chưa gây thiệt hại** nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo dùng cờ lê sau khi tháo được 02 ốc của 02 bình ắc quy, đang tháo dây kết nối bình ắc quy trên xe ô tô thì bị anh Tuyển phát hiện, chưa kịp chiếm đoạt tài sản của bị cáo thuộc trường hợp Phạm tội chưa đạt, do đó được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập, là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với thương tích của Lê Văn S: Quá trình điều tra S khai khi anh T bắt giữ, S bị anh T dùng tay đâm vào vùng lưng, sườn trái S, ngoài ra còn có 02 người đàn ông, một người ngồi lên hai chân S dùng tay đâm vào vùng lưng, sườn trái S, 01 người dùng chân dẫm lên vùng lưng S và đá 02 phát vào sườn trái S, tuy nhiên S không nhìn rõ, không biết tên, đặc điểm, địa chỉ của 02 người đàn ông này. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 228/KLTTCT-TTPY ngày 29-11-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn S tại thời điểm giám định là 23%.

Quá trình điều tra xác định: Anh T là người phát hiện S có hành vi chiếm đoạt tài sản trên xe ô tô của mình, khi phát hiện thấy S bỏ chạy, tay cầm 01 cò lê nên anh T có dùng tay nắm một phát vào lưng S làm S bị ngã, anh T chạy đến khống chế S nhưng S vùng vẫy, giãy giụa. Thấy vậy anh T có hô hoán nên ông Lương Tiến Th và anh Lương Ngọc Th đến hỗ trợ bắt giữ S. Ông Th, anh Th khai nhận có tham gia hỗ trợ anh T bắt giữ S, anh Th có dùng tay, chân tì, đè lên người S do S giãy giụa để bỏ chạy, ông Th khai nhận chỉ trói tay, chân S không đánh S. Quá trình điều tra vụ án không có đủ căn cứ để làm rõ thương tích trên cơ thể S là do ai gây ra, vào thời gian, địa điểm nào; chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo khai bị anh T và 02 người đàn ông S không biết tên, tuổi, địa chỉ đánh dẫn tới thương tích. Việc anh T, anh Th, ông Th dùng vũ lực để bắt S là đúng quy định tại Điều 24 Bộ luật Hình sự về gây thiệt hại khi bắt giữ người phạm tội và Điều 111 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về bắt người phạm tội quả tang. Bên cạnh đó thương tích của S dưới 31% nên không cấu thành tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với anh T, anh Th và ông Th là phù hợp. Ngoài ra trong quá trình điều tra **và tại phiên tòa** S không có yêu cầu, đề nghị gì về việc S bị đánh gây thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 06-11-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Văn S, kết quả tại thời điểm xét nghiệm, trong cơ thể S không có chất ma túy. Quá trình điều tra S khai nhận đã từng mua ma túy của một người đàn ông ở xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái và một người đàn ông ở khu vực ga Yên Bái thuộc thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; S đều không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt. Anh T không có yêu cầu và đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T 02 bình ắc quy loại GS N100 12V 100Ah, 03 bu lông, 02 ốc vắn. Anh T không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 cò lê kích cỡ 13-17mm, 01 cò lê kích cỡ 13-16mm, 01 cò lê kích cỡ 10mm thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô BKS 21B1-646.09, 01 chìa khóa xe mô tô bên trên có khắc chữ Honda. Quá trình điều tra xác định đây là phương tiện bị cáo sử dụng để phục vụ việc đi lại hàng ngày, bị cáo không sử dụng vào việc chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:*

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội: *Trộm cắp tài sản.*

2. *Về hình phạt:*

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06-11-2023.

3. *Về vật chứng:*

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng vụ án theo Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 01-3-2024 như sau:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 cò lê kích cỡ 13-17mm, 01 cò lê kích cỡ 13-16mm, 01 cò lê kích cỡ 10mm.

+ Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 21B1-646.09 cùng 01 chìa khóa xe mô tô bên trên có khắc chữ Honda.

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng nêu trên).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình.
- Đội Tham mưu- Tổng hợp Công an huyện Yên Bình.
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tiến Phúc

Điều 73. Thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó.

Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật này. Việc khiếu nại, khởi kiện được giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Người có thẩm quyền xử phạt đã ra quyết định xử phạt có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt và thông báo kết quả thi hành xong quyết định cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, cơ quan tư pháp địa phương."